| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 436 /KH-UBND | *Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Kiểm tra an toàn điện, an toàn phòng cháy, chữa cháy trong quản lý, sử dụng điện trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định về biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC & CNCH) trong tình hình mới; Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 14/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW của Ban Bí thư; Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 23/5/2026 của UBND Thành phố và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về công tác PCCC và CNCH; Thực hiện Kết luận số 114-KL/TU ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tập trung xử lý các công trình, nhà xưởng, kho bãi vi phạm quy định về đất đai, trật tự xây dựng, mất an toàn về PCCC trên địa bàn Thành phố; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra an toàn điện, an toàn PCCC trong quản lý sử dụng điện trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn điện, an toàn PCCC trong quản lý, sử dụng điện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố. Chủ động phát hiện các nguy cơ mất an toàn về điện có khả năng gây tai nạn điện, sự cố hệ thống điện, cháy, nổ; kịp thời yêu cầu khắc phục các tồn tại, thiếu sót.

- Nâng cao trách nhiệm của UBND xã, phường, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình trong quản lý và sử dụng điện an toàn; gắn công tác bảo đảm an toàn điện với công tác PCCC góp phần kiềm giảm các vụ cháy nổ có nguyên nhân do điện.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, đơn vị điện lực và lực lượng Công an/PCCC trong công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền và xử lý các nguy cơ mất an toàn điện và an toàn PCCC.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về an toàn trong sử dụng điện theo Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện giai đoạn 2026-2035.

### 2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải được thực hiện định kỳ, xuyên suốt; có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy định pháp luật; không gây phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân.

- UBND các xã, phường chủ trì rà soát, lập danh sách các cơ sở cần kiểm tra, ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và chủ trì tổ chức kiểm tra trên địa bàn.

- Đơn vị điện lực trên địa bàn có trách nhiệm trực tiếp thực hiện kiểm tra an toàn điện, thực hiện vai trò hỗ trợ, đánh giá chuyên môn về an toàn điện, cử cán bộ có chuyên môn về điện tham gia Đoàn kiểm tra; không thay thế trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động kiểm tra của UBND xã, phường.

- Công an xã, phường và công an PCCC tại địa bàn phối hợp kiểm tra các nội dung về an toàn PCCC, nguy cơ cháy, nổ do hệ thống điện, thiết bị điện.

- Sau kiểm tra phải xác định rõ tồn tại, nguy cơ mất an toàn điện, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và thời hạn khắc phục; tổ chức theo dõi, đôn đốc, xử lý đảm bảo việc khắc phục được thực hiện triệt để.

## II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI KIỂM TRA

### 1. Đối tượng kiểm tra

Phấn đấu thực hiện cho 100% nhà, công trình sử dụng điện trên địa bàn thành phố. Yêu cầu đến hết năm 2026 tập trung kiểm tra xử lý đối với nhóm cơ sở xây dựng trái phép, cơ sở vi phạm về trật tự xây dựng, cơ sở bị đình chỉ hoạt động do vi phạm PCCC.

Từ Quý I/2027, các địa phương căn cứ nguồn lực hiện có để rà soát, phân chia thành các đợt, các nhóm cơ sở có nguy cơ để tập trung kiểm tra trước, đảm bảo phù hợp thực tiễn.

**2. Phạm vi kiểm tra**

Việc chấp hành quy định về an toàn điện, an toàn phòng cháy, chữa cháy trong quản lý, sử dụng điện tại nhà, công trình, cơ sở sử dụng điện trên địa bàn thành phố; việc khắc phục các tồn tại đã được cơ quan có thẩm quyền kiến nghị. Nội dung hồ sơ tài liệu, thiết bị và hệ thống điện được kiểm tra phù hợp với loại hình và quy định áp dụng cho từng đối tượng

**III. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Về an toàn sử dụng điện**

- Việc sử dụng điện phải đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích được xác định theo mục đích sử dụng điện thực tế và hợp đồng mua bán điện;

- Việc kiểm tra an toàn sử dụng điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn điện, bao gồm việc kiểm tra các thông số kỹ thuật của hệ thống điện theo hồ sơ đăng ký sử dụng điện, hồ sơ thiết kế và các tài liệu tương tự; kiểm tra tình trạng kỹ thuật các thiết bị đóng cắt bảo vệ, hệ thống tiếp địa, chống sét, hệ thống dây dẫn và các thiết bị sử dụng điện trong toàn bộ phạm vi cơ sở, các khu vực ẩm ướt, có hóa chất hoặc vật liệu dễ cháy; việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện; hồ sơ quản lý, kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điện; đánh giá tình trạng sử dụng điện; tình trạng câu mắc điện tạm thời, đấu nối không bảo đảm an toàn; Việc phổ biến, hướng dẫn kiến thức an toàn điện cho người quản lý, vận hành và sử dụng điện.

**2. Về an toàn PCCC trong sử dụng điện**

Căn cứ Điều 24 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, việc kiểm tra cần tập trung vào các nội dung sau:

- Việc chấp hành quy định về PCCC trong quản lý, sử dụng điện; Tình trạng hệ thống điện tại khu vực sản xuất, kinh doanh, kho hàng; Việc bố trí thiết bị điện cách xa vật liệu dễ cháy; Dấu hiệu phát nhiệt, chập điện, quá tải; Tình trạng tủ điện, dây dẫn, ổ cắm, thiết bị đóng cắt; Việc sử dụng thiết bị điện sinh nhiệt.

- Đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ: cần tập trung kiểm tra thiết bị bảo vệ mạch điện, nguy cơ quá tải, câu mắc điện tạm, khu vực để xe và sạc xe điện, việc bố trí dây dẫn, thiết bị điện gần vật liệu dễ cháy; đồng thời hướng dẫn khắc phục nguy cơ theo phạm vi quản lý của từng chủ thể.

**IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ TRÌNH TỰ KIỂM TRA**

**1. Rà soát, lập danh sách và tiến độ thực hiện kế hoạch kiểm tra**

- UBND xã, phường chủ trì, phối hợp với các đơn vị điện lực và công an cơ sở để rà soát, lập danh sách cơ sở thuộc diện kiểm tra trên địa bàn, xây dựng kế hoạch kiểm tra phù hợp.

Để tránh phiền hà người dân và doanh nghiệp tiếp nhiều đoàn kiểm tra, Kế hoạch kiểm tra cần được thống nhất, có phối hợp để cùng thực hiện với hoạt động kiểm tra định kỳ về PCCC của Công an Thành phố, UBND cấp xã theo Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 24/9/2026 của UBND Thành phố, đảm bảo một đầu mối, xuyên suốt, không chồng chéo, không lợi dụng việc kiểm tra để đưa ra các yêu

cầu vượt quá phạm vi chức năng, nhiệm vụ và nội dung kiểm tra.

- Tiến độ thực hiện: UBND xã, phường căn cứ bộ máy, phạm vi của các đơn vị bán lẻ điện trên địa bàn, yêu cầu các đơn vị điện lực bố trí đủ lực lượng kiểm tra viên điện lực, cán bộ có chuyên môn để đảm bảo xây dựng kế hoạch, lộ trình kiểm tra cụ thể, đảm bảo đến hết năm 2028 cơ bản hoàn thành 100% nhà, công trình, cơ sở sử dụng điện trên địa bàn thành phố phải được thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch này.

Việc lựa chọn và phân nhóm để lập đợt kiểm tra chuyên đề do UBND cấp xã quyết định dựa trên thông tin tham vấn của cơ quan công an, đơn vị điện lực theo cấp độ số lượng vụ cháy do nguyên nhân sự cố hệ thống thiết bị điện như: Nhóm 1: Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; Nhóm 2: Nhà ở riêng lẻ và nhà trọ; Nhóm 3: Các loại hình khác.

- Việc kiểm tra phải thông báo trước cho cơ sở được kiểm tra ít nhất 5 ngày, đảm bảo cơ sở có đủ thời gian để chuẩn bị và phối hợp. Việc kiểm tra phải thực hiện trực tiếp tại cơ sở sử dụng điện.

**2. Trình tự kiểm tra:**

- **Kiểm tra hồ sơ:** Kiểm tra các hồ sơ liên quan đến quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống điện và công tác PCCC theo quy định.

- **Kiểm tra thực tế:** Kiểm tra trực tiếp hệ thống điện, thiết bị điện và điều kiện PCCC tại cơ sở.

- **Lập biên bản:** Biên bản phải ghi rõ: Căn cứ pháp lý tổ chức kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra, tên cơ sở được kiểm tra, chủ cơ sở/người đại diện; thời gian địa điểm kiểm tra, các nội dung kiểm tra; kết quả kiểm tra làm rõ và có đánh giá an toàn/không an toàn; các tồn tại, thiếu sót; các biện pháp khắc phục, thời hạn khắc phục, trách nhiệm của cơ sở (nếu có). Biên bản phải có đầy đủ chữ ký của các bên tham gia kiểm tra.

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm hoặc nguy cơ trực tiếp gây tai nạn điện, cháy, nổ, Đoàn kiểm tra báo cáo cơ quan có thẩm quyền để áp dụng biện pháp xử lý theo quy định. Việc đề nghị, thực hiện giảm hoặc ngừng cung cấp điện chỉ tiến hành khi đủ căn cứ, đúng thẩm quyền, điều kiện và trình tự theo pháp luật về điện lực; ghi rõ trong hồ sơ kiểm tra và theo dõi việc khôi phục cung cấp điện.

**3. Kiểm tra, giám sát việc khắc phục**

UBND xã, phường chủ trì theo dõi, đôn đốc và tổ chức kiểm tra lại đối với các cơ sở chưa khắc phục hoặc còn nguy cơ cao.

## V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

**1. Sở Công Thương**

- Hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường và đơn vị điện lực thực hiện nội dung kiểm tra an toàn điện. Căn cứ Kế hoạch này, ban hành mẫu biên bản kiểm tra, biểu mẫu báo cáo số liệu để các đơn vị cùng thống nhất thực hiện.

- Định kỳ hàng quý, đôn đốc, tiếp nhận, tổng hợp kết quả kiểm tra của UBND các xã, phường trên địa bàn. Phối hợp Công an Thành phố tổng hợp các

khó khăn vướng mắc, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo UBND Thành phố và đề xuất xử lý các vướng mắc vượt thẩm quyền.

**2. Công an Thành phố**

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH cung cấp danh sách đối tượng có nguy cơ cháy, nổ cao làm căn cứ phân nhóm, ưu tiên kiểm tra; phối hợp cung cấp các tài liệu, kết quả kiểm tra về an toàn PCCC trước đó làm căn cứ Đoàn kiểm tra xem xét, giải quyết

- Chỉ đạo Công an cấp xã bố trí thành viên tham gia đoàn kiểm tra theo Kế hoạch của UBND cấp xã; cung cấp, hướng dẫn nghiệp vụ và phối hợp xử lý các trường hợp có nguy cơ, vi phạm theo quy định; Kiến nghị xử lý hoặc xử lý vi phạm theo thẩm quyền; Phối hợp kiểm tra việc khắc phục các tồn tại về PCCC.

**3. UBND các xã, phường**

a) Tổ chức rà soát toàn bộ các đối tượng ưu tiên kiểm tra năm 2026 (tại mục 1 phần II Kế hoạch này) để lựa chọn, lập danh sách kiểm tra, xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể trên cơ sở danh sách đã lập bảo đảm hoàn thành toàn bộ công tác kiểm tra xong trước 15/12/2026. Từ năm 2027 đến hết năm 2028 kiểm tra các nhà, công trình sử dụng điện trên địa bàn Thành phố.

b) Ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra**.** Quyết định thành phần Đoàn kiểm tra phù hợp với đặc điểm địa bàn và đối tượng kiểm tra.

Tùy từng đối tượng, UBND xã, phường xem xét thành lập Đoàn kiểm tra gồm: Đại diện lãnh đạo UBND xã, phường hoặc Lãnh đạo phòng chuyên môn làm Trưởng đoàn; các thành viên là Công an xã, phường và cán bộ phụ trách công tác PCCC/CNCH tại địa bàn, cán bộ/bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đại diện đơn vị điện lực quản lý địa bàn; đại diện tổ dân phố/thôn, khu dân cư; Các cơ quan, đơn vị có liên quan khi cần thiết.

c) Phân công Trưởng đoàn, thành viên Đoàn kiểm tra; xác định và phân công trách nhiệm của từng thành viên đảm bảo *"6 rõ"*.

d) Chủ trì tổ chức kiểm tra, lập biên bản và theo dõi kết quả khắc phục. Căn cứ kết quả kiểm tra, đề xuất của thành viên đoàn kiểm tra, ban hành quyết định ngừng cung cấp điện khi đủ căn cứ, đúng thẩm quyền, điều kiện và trình tự theo Luật Thủ đô và pháp luật về điện lực.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND Thành phố, Sở Công Thương, Công an Thành phố; Báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc khi tổ chức thực hiện kế hoạch gửi cơ quan có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn thực hiện và chỉ đạo giải quyết.

**4. Các đơn vị điện lực**

- Phối hợp với UBND xã, phường triển khai công tác rà soát đối tượng kiểm tra; Trực tiếp thực hiện kiểm tra an toàn điện trong quản lý, sử dụng điện; kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Cử cán bộ có chuyên môn hoặc lực lượng kiểm tra viên điện lực tham gia Đoàn kiểm tra; cán bộ tham gia có trách nhiệm hỗ trợ đánh giá các nội dung kỹ thuật về an toàn điện; phát hiện, xác định các nguy cơ mất an toàn điện; hướng

dẫn biện pháp khắc phục; phối hợp kiểm tra lại việc khắc phục các tồn tại liên quan đến hệ thống điện.

- Thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị điện lực theo quy định, cung cấp kết quả rà soát các hợp đồng mua bán điện đối với đối tượng được kiểm tra làm căn cứ Đoàn kiểm tra xem xét, giải quyết.

**5. Các cơ sở, tổ chức, cá nhân được kiểm tra**

Có trách nhiệm: Chấp hành việc kiểm tra theo quy định; cung cấp hồ sơ, tài liệu thuộc diện phải có; bố trí người có trách nhiệm làm việc với Đoàn kiểm tra; thực hiện các yêu cầu khắc phục theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy trong phạm vi quản lý, sử dụng.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- UBND các xã, phường, các đơn vị điện lực và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

UBND các xã, phường gửi báo cáo kết quả kiểm tra năm 2026 về Sở Công Thương trước ngày 15/12/2026 theo đề cương và biểu tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; định kỳ theo quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý) gửi báo cáo kết quả thực hiện; trường hợp phát sinh vụ việc nghiêm trọng, báo cáo ngay theo quy định. Báo cáo nêu số địa điểm đã rà soát, đã kiểm tra, có tồn tại, đã khắc phục, chưa khắc phục, kết quả xử lý và kiến nghị; kèm danh sách địa điểm chưa khắc phục để tiếp tục theo dõi.

- Sở Công Thương chủ trì tổng hợp, đối chiếu với số liệu chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy của Công an Thành phố và báo cáo UBND Thành phố trước ngày 25/12/2026; từ năm 2027 thực hiện định kỳ báo cáo theo quý (trước ngày 25 của tháng cuối quý) gửi UBND Thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận*:**
- Thành ủy Hà Nội (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND Thành phố
- Các PCT UBND Thành phố;
- Công an Hà Nội;
- Các Sở: XD, NN&MT, CT;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, NC, KT, TH;
- EVNHANOI, các đơn vị điện lực bán lẻ điện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC**
**ĐỀ CƯƠNG VÀ BIỂU TỔNG HỢP BÁO CÁO**
**KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số 436 /KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội)*

## I. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Công tác triển khai: Văn bản chỉ đạo, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, số cuộc kiểm tra, sự tham gia của Công an và đơn vị điện lực; hoạt động hướng dẫn, tuyên truyền.

2. Kết quả: Tổng hợp theo biểu dưới đây; nêu riêng địa điểm có nguy cơ cao, tồn tại chưa khắc phục, thời hạn và người chịu trách nhiệm. Các trường hợp giảm hoặc ngừng cung cấp điện phải ghi rõ căn cứ, đơn vị thực hiện và tình trạng khôi phục cấp điện.

3. Khó khăn, nguyên nhân, kiến nghị. Kèm danh sách các địa điểm chưa khắc phục tồn tại để cơ quan có thẩm quyền tiếp tục theo dõi.

## II. BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU

Số liệu tính đến ngày báo cáo; mỗi địa điểm/cơ sở kiểm tra chỉ tính một lần tại chỉ tiêu đã kiểm tra. Một địa điểm/cơ sở có thể có cả tồn tại về an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy.

| STT | Chỉ tiêu | Số lượng |
|---|---|---|
| 1 | Tổng số cơ sở thuộc diện rà soát | |
| 2 | Tổng số cơ sở đã kiểm tra, phân loại rõ các nhóm cơ sở gồm: nhà ở; nhà ở kết hợp kinh doanh; nhà ở nhiều căn hộ; nhà trọ; loại hình khác | |
| 3 | Tổng số cơ sở có tồn tại về an toàn điện | |
| 4 | Tổng số cơ sở có tồn tại về phòng cháy, chữa cháy | |
| 5 | Tổng số cơ sở đã khắc phục toàn bộ tồn tại | |
| 6 | Tổng số cơ sở chưa khắc phục; có phân loại trong hạn và quá hạn | |
| 7 | Tổng số vụ việc xử lý vi phạm hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền | |
| 8 | Tổng số trường hợp giảm hoặc ngừng cung cấp điện theo quy định | |
| 9 | Tổng số trường hợp đã khôi phục cung cấp điện | |